

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST  
Ngày 27 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Điều Thị Bích Lược;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Tính

Ông Nguyễn Ngọc Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Tuấn A**; tên gọi khác: không; sinh năm 1985; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh V; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh V; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; bố đẻ: Ngô Văn T, sinh năm 1963 (Đã chết); mẹ đẻ: Khổng Thị N, sinh năm 1963; anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Khổng Thị Thu H, sinh năm 1985; con: có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại tại Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh V (Bị cáo có mặt)

**Bị hại:** Chị Phan Thị T - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 1, xã B, huyện L, tỉnh P.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Cao C - sinh năm 1987 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh V

2/ Anh Lưu Văn C - sinh năm 1975 (vắng mặt)

ĐKHKT: Tổ 20, đường N, phường G, thành phố V, tỉnh P.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 09/9/2020, Ngô Tuấn A, sinh năm 1985 ở Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 88D1-015.73 đi đến nhà ở của bà Cao Thị T, sinh năm 1960 ở khu 4, xã B, huyện L, tỉnh P để hỏi mua cau. Tại đây, khi Ngô Tuấn A đang trèo lên cây để cắt buồng cau thì chị Phan Thị T, sinh năm 1989, ở khu 1, xã B, huyện L, tỉnh P (là con gái của bà T) một mình điều khiển xe đạp điện đến nhà bà T chơi. Đến nơi, chị T dựng xe đạp điện ở lối đi vào nhà, sát tường bao trụ cổng bên trái theo hướng từ ngoài cổng đi vào cổng nhà. Sau khi Tuấn A cắt xong buồng cau, Tuấn A trả cho bà T số tiền 100.000đ tiền cau. Do bà T không có tiền trả lại tiền thừa cho Tuấn A nên đã bảo chị T trả cho Ngô Tuấn A số tiền 24.000đồng. Chị T đồng ý và lấy trong bao ốp điện thoại của chị số tiền 24.000đồng trả cho Ngô Tuấn A, trong bao ốp điện thoại của chị T còn lại số tiền 12.000đồng. Sau khi nhận số tiền này, Ngô Tuấn A mang buồng cau ra xe mô tô để buộc buồng cau vào xe, còn bà T và chị T đi vào phía trong nhà để rửa tay. Lúc này chị T có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max 256Gb màu vàng đồng, bên trong cài sim thuê bao số 0961.884.031 ở trên yên xe đạp điện dựng ở vị trí cổng như đã nêu trên. Trong lúc buộc buồng cau, do buồng cau bị rơi nên Ngô Tuấn A đi vào nhà bà T để xin bao tải buộc cau, phát hiện thấy chiếc điện thoại trên xe đạp điện của chị T và không thấy có ai ở đó, Tuấn A đã cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về, Ngô Tuấn A thấy có cuộc gọi đến chiếc điện thoại vừa trộm cắp được nên đã tháo bỏ ốp điện thoại vút ở ven đường, thấy bên trong ốp điện thoại có số tiền 12.000đồng bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng; Tuấn A cất số tiền 12.000đồng vào ví và tiếp tục đi về nhà. Tại nhà ở của Ngô Tuấn A, do sơ suất nên Ngô Tuấn A đã để chiếc điện thoại dính nước.

Đến 14 giờ ngày 09/9/2020, Ngô Tuấn A mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại C tại xã T, huyện L, tỉnh V để bán. Tại đây, Tuấn A có nói với anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1987 ở xã T, huyện L, tỉnh V là chủ cửa hàng sửa chiếc điện thoại của mình bị hỏng, nhưng do không sửa được, điện thoại bật không lên nguồn nên anh C đã mua chiếc điện thoại do Tuấn A trộm cắp với giá 1.700.000đồng. Cùng ngày, Nguyễn Cao C đã đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại của anh Lưu Văn C, sinh năm 1975 ở tổ 20, đường N, phường G, thành phố V, tỉnh P và bán cho anh Chinh chiếc điện thoại nêu trên với giá 5.000.000đồng.

Sau khi phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất trộm, ngày 11/9/2020, chị Phan Thị T đã làm đơn trình báo sự việc. Công an huyện Lâm Thao đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, lấy lời khai ban đầu của bị hại và người liên quan, tổ chức xác minh. Quá trình xác minh tại cửa hàng sửa chữa điện thoại di động của Nguyễn Cao C ở khu 1, xã T, huyện L, tỉnh V. Anh C đã sao chép dữ liệu của các camera lắp đặt tại cửa hàng vào 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell (bao gồm 04 đoạn video) và tự nguyện giao

nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao. Kết quả kiểm tra các đoạn video xác định được Ngô Tuấn A bán điện thoại do trộm cắp mà có cho anh C vào hồi 14 giờ ngày 09/9/2020. Cùng ngày, Tuấn A đã tự nguyện giao nộp 1.700.000đ là số tiền bán điện thoại do trộm cắp mà có; số tiền 12.000đ trong bao ốp điện thoại và 01 sim điện thoại; ngày 12/9/2020, anh Lưu Văn C tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax; chị Khổng Thị Thu H tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 88D1- 015.73 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao.

Ngày 15/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao ra yêu cầu định giá tài sản số 29 yêu cầu định giá tài sản trộm cắp nêu trên. Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 29/KL-ĐGTSTT ngày 15/9/2020 kết luận:

*“01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 256GB, màu vàng đồng, số IMEI: 357306091733170, đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 12.000.000đồng; 01 (Một) bao, ốp ngoài của điện thoại di động, giả da màu xanh, loại có nắp gập màn hình, đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 300.000đồng; 01 (Một) thẻ sim nhãn hiệu Viettel, đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 75.000đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 12.375.000đồng( Mười hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)”*

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai nhận của Ngô Tuấn A phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và những chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Căn cứ kết quả xác minh, điều tra, ngày 16/9/2020, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lâm Thao ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngô Tuấn A.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSLT ngày 08/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo Ngô Tuấn A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 36 của Bộ luật Hình sự (BLHS); Điều 106 BLTTHS xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì bị cáo không nghề nghiệp ổn định.

Trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Ngô Tuấn A đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền 18.000.000đồng, hoàn trả cho anh Nguyễn Cao C số tiền 1.700.000đồng, anh Nguyễn Cao C đã trả lại cho anh Lưu Văn C 5.000.000đồng, về số tiền 12.000đồng trong bao ốp điện thoại; bao ốp điện thoại và chiếc điện thoại Iphone XS Max đã bị hỏng, chị T không có yêu cầu nhận lại.

Về xử lý vật chứng: 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, số thuê bao 0961.884.032; đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max 256Gb, màu vàng đồng, số imei 357306091733170, đã bị hư hỏng, bị hại chị T đã nhận tiền không nhận lại điện thoại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền A bán điện thoại cho C, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp ngân sách nhà nước nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 12.000đồng trong ốp điện thoại của chị T, chị T tự nguyện không nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2020, tại khu 4, xã B, huyện L, tỉnh P, Ngô Tuấn A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax 256Gb màu vàng đồng trị giá 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng) gắn sim số 0961.884.032 trị giá 75.000đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng); bên ngoài bọc 01 bao ốp điện thoại di động giả da màu xanh trị giá 300.000đồng (ba trăm nghìn

đồng); trong ốp điện thoại có số tiền 12.000đồng (Mười hai nghìn đồng) của chị Phan Thị T, sinh năm 1989 ở khu 1, xã B, huyện L, tỉnh P; tổng trị giá Ngô Tuấn A đã trộm cắp là 12.387.000đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an xã hội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tại phiên tòa hôm nay và toàn bộ quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì bị cáo không nghề nghiệp ổn định.

Trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản gì.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Ngô Tuấn A đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền 18.000.000đồng, Ngô Tuấn A đã hoàn trả cho anh Nguyễn Cao C số tiền 1.700.000đồng. Anh Nguyễn Cao C đã trả lại cho anh Lưu Văn C 5.000.000đồng.

Xác nhận số tiền 12.000đồng trong bao ốp điện thoại; bao ốp điện thoại và chiếc điện thoại Iphone XS Max đã bị hỏng, chị T không có yêu cầu nhận lại.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, số thuê bao 0961.884.032 đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max 256Gb, màu vàng đồng, số imei 357306091733170, đã bị hư hỏng, bị hại chị T đã nhận tiền không nhận lại điện thoại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền A bán điện thoại cho C, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp ngân sách nhà nước nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 12.000đồng trong ốp điện thoại của chị T, chị T tự nguyện không nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Không Thị Thu H, khi Ngô Tuấn A lấy xe để đi mua cau, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp, chị H không biết việc Ngô Tuấn A sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi trộm cắp ngày 09/9/2020, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp với pháp luật.

Đối với Nguyễn Cao C và Lưu Văn C khi mua chiếc điện thoại của Ngô Tuấn A, C và Ch không biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý đối với C và Ch là phù hợp với pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh V nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh V nơi bị cáo đang cư trú. Gia đình bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Ngô Tuấn A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Tuấn A.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Ngô Tuấn A đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng). Ngô Tuấn A đã hoàn trả cho anh Nguyễn Cao C số tiền 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Cao C đã trả lại cho anh Lưu Văn C 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Xác nhận chị Phan Thị T không có yêu cầu nhận lại số tiền 12.000đồng (Mười hai nghìn đồng) trong bao ốp điện thoại; bao ốp điện thoại và chiếc điện thoại Iphone XS Max đã bị hỏng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, số thuê bao 0961.884.032.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max 256Gb, màu vàng đồng, số imei 357306091733170, đã bị hư hỏng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Ngô Tuấn A.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.000đồng (Mười hai nghìn đồng).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Tuấn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Cơ quan THAHS - CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã C, H. Sông Lô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điền Thị Bích Lược**